

Bản án số: 30/2021/HSST
Ngày: 03/03/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Rồi.
2. Ông Trần Văn Chon.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Anh Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Hồ Thị Ngọc Ánh – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 03 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 226/2020/HSST, ngày 23 tháng 11 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐSTST-HS ngày 20/01/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2021/HSST-QĐ ngày 02/02/2021 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Viết V, sinh năm 1979, giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Ấp A, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 01/12; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Viết H (chết) và bà Đặng Thị T (chết); Anh chị em ruột có 03 người kể cả bị cáo, bị cáo có vợ tên Cao Kim P (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2012.

Tiền sự :

+ Ngày 24/11/1994, bị Công an quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về tội “trộm cắp tài sản của công dân”.

+ Ngày 3/2/1995, bị Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về tội “trộm cắp tài sản của công dân”.

+ Năm 1996, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành án tại trại tạm giam Chí Hòa đến năm 1997 về địa phương.

+ Năm 1997, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 36 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, chấp hành án tại trại giam Thủ Đức đến năm 2000 về địa phương.

+ Năm 2002, bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 36 tháng tù giam về tội “trộm cắp tài sản”, chấp hành án tại trại giam Thanh Hóa đến năm 2005 về địa phương.

+ Năm 2006, bị Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “trộm cắp tài sản”, chấp hành án tại trại giam Xuyên Mộc đến năm 2010 về địa phương.

Tiền án :

Năm 2012, bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “trộm cắp tài sản”, chấp hành án tại trại giam Tổng Lê Chân đến năm 2014 về địa phương.

Bị cáo Nguyễn Viết V bị tạm giam từ ngày 16/6/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1/ Bà Nguyễn Thị Kim D, sinh năm: 1968; nơi cư trú: Số 1491 Tỉnh lộ 15, ấp A, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, (vắng mặt);

2/ Ông Lê Nam H, sinh năm: 1990; nơi cư trú: Số 1491 Tỉnh lộ 15, ấp A, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, (vắng mặt);

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trà Minh T (tên gọi khác: T), sinh năm: 1992; nơi cư trú: Ấp P, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, (vắng mặt).

- Người làm chứng:

1/ Ông Hứa Văn L; địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, (vắng mặt);

2/ Anh Đoàn Văn C, sinh năm: 1997; địa chỉ: Tổ 9, Ấp A, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, (vắng mặt).

3/ Ông Trịnh Hồng B, sinh năm: 1973; địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Tây Ninh, (vắng mặt).

4/ Ông Lê Văn Đ, sinh năm: 1974; nơi cư trú: Số 1491 Tỉnh lộ 15, ấp A, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, (vắng mặt);

5/ Bà Lê Thị Ngọc N, sinh năm: 1990; nơi cư trú: Số 1491 Tỉnh lộ 15, ấp A, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, (vắng mặt);

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 16/6/2020, Trà Minh T điều khiển xe gắn máy biển số 63B9-65299 chở Nguyễn Viết V đi mua mực về để xăm mình, khi đi qua nhà bà Nguyễn Thị Kim D tại Số 1491 Tỉnh lộ 15, ấp A, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thì V phát hiện không có người trông coi nên nảy ý định trộm cắp tài sản. V bảo T chở về nhà V, về nhà V lấy 01 khúc kim loại tròn, 01 tuốc nơ vít giấu trong lưng quần (V không nói cho T biết ý định trộm cắp của mình và cũng không cho T biết V lấy cái gì). V nói với T là đi công chuyện nên bảo T về trước. Đến khoảng 11 giờ 20 phút cùng ngày, V cầm khúc kim loại đi bộ đến nhà bà D tại địa chỉ trên cạy phá cửa cổng nhà bà D rồi vào nhà lấy trộm 1.850.000 đồng, 01 cái kiềng, 04 sợi dây chuyền, 03 mặt dây chuyền, 03 chiếc lắc, 01 chiếc vòng có đính con tỳ hưu và 01 đôi bông tai, 01 laptop, 01 Ipad và một số giấy tờ cá nhân rồi V lấy túi màu đen tại nhà bà D bỏ tất cả các tài sản trên đem về nhà V cất dấu. Sau đó, V bắt xe buýt xuống khu vực An Sương, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh dùng số tiền 1.850.000 đồng vừa trộm được mua ma túy của một người đàn ông

(không rõ lai lịch) với giá 1.100.000 đồng. Mua ma túy xong V bắt xe buýt trở về nhà đưa ma túy ra sử dụng. Đến 21 giờ 20 phút, cùng ngày khi V đang để gói ma túy đá trên bàn trong nhà V tại Số 92, Đường 792, Tổ 4, Ấp A, xã A, huyện C đang ngồi thì bị công an xã An Phú, huyện Củ kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ các vật chứng nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi số 226 ngày 09 tháng 9 năm 2020 kết luận: 01 Kiềng cổ gãy bằng kim loại màu vàng; khối lượng 35,14 gram; hàm lượng vàng 98,10% Au có trị giá 44.491.925 đồng, 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng; dài khoảng 47cm; trên khóa có dòng chữ KL; khối lượng 19,29 gram; hàm lượng vàng 97,34% Au có trị giá 24.176.800 đồng; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng; có hình bông hoa; khối lượng 10,30 gram; hàm lượng vàng 97,57% Au có trị giá 32.348.533 đồng; 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng; hình hoa mai, có đóng dấu KIMSON KL; khối lượng 19,29 gram, hàm lượng vàng 97,76% Au có trị giá 12.909.333 đồng; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng; dài khoảng 35cm; khối lượng 3,060 gram; hàm lượng 19,38 gram, hàm lượng vàng 64,92% Au có trị giá 2.510.016 đồng; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng; dài khoảng 55cm, có dấu P75, khối lượng 19,38 gram hàm lượng vàng 71,63% Au có trị giá 17.798.592 đồng, 01 vòng tay đá màu đen; có gắn con tùy hươu bằng kim loại màu vàng ký hiệu K*L-SP-610; khối lượng 18,97 gram, hàm lượng vàng 61,49% Au có trị giá 14.978.712 đồng; 01 đôi bông tay bằng kim loại màu vàng, có đóng dấu KIMSON KL; khối lượng 4,55 gram, hàm lượng vàng 97,85% Au có trị giá 5.702.667 đồng; 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng, có hình Phật trắng, khối lượng 1,03 gram, hàm lượng vàng 59,22% Au có trị giá 786.645 đồng; 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng, có hình Phật xanh, khối lượng 6,96 gram, hàm lượng vàng 64,25% Au có trị giá 5.709.056 đồng; 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng, có hình Phật rồng, khối lượng 4,47 gram, hàm lượng vàng 97,92% Au có trị giá 5.602.400 đồng; 01 máy tính xách tay màu vàng, hiệu ASUS S510U, số máy HBN0CX20P65546A có trị giá 5.000.000 đồng, 01 máy tính xách tay màu vàng, hiệu ASUS S510U số máy HBN0CX20P65546A có trị giá 4.000.000 đồng. Tổng giá trị là 176.014.680 đồng. (BL 126- 132).

Tại kết luận giám định số 1018 ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,3710g, loại Methamphetamine (BL 83).

Tại phiên tòa, bị cáo Viết V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khai rằng: Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 16/6/2020, bị cáo đi ngang qua nhà bà Nguyễn Thị Kim D thì phát hiện nhà bà D không có người trông coi nên nảy ý định trộm cắp tài sản. V về nhà V lấy 01 khúc kim loại tròn, 01 tuốc nơ vít giấu trong lưng quần. Đến khoảng 11 giờ 20 phút cùng ngày V cầm khúc kim loại đi bộ đến nhà bà D tại địa chỉ trên cạy phá cửa cổng nhà bà D rồi vào nhà lấy trộm 1.850.000 đồng, 01 cái kiềng, 04 sợi dây chuyền, 03 mặt dây chuyền, 03 chiếc lắc, 01 chiếc vòng có đính con tỳ hưu và 01 đôi bông tai, 01 laptop, 01 Ipad và một số giấy tờ cá nhân rồi V lấy túi màu đen tại nhà bà D bỏ tất cả các tài sản trên đem về nhà V cất dấu. Sau đó, V bắt xe buýt xuống khu vực An Sương, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh dùng số tiền 1.850.000 đồng vừa trộm được mua ma túy của một người đàn ông (không rõ lai lịch) với giá 1.100.000 đồng. Mua ma túy xong V bắt xe buýt trở về nhà đưa ma túy ra sử dụng. Đến 21 giờ 20 phút, cùng ngày khi V đang để gói ma túy đá trên bàn trong nhà V tại Số 92, Đường 792, Tổ 4, Ấp A, xã A, huyện C đang ngồi thì bị công an xã An Phú, huyện Củ kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ các vật chứng nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 223/CT-VKS ngày 20/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để xét xử Nguyễn Viết

V về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 2 Điều 173 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Nguyễn Viết V về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 2 Điều 173 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Viết V phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết V từ 06 (sáu) năm đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết V từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Viết V phải chấp hành hình phạt chung cho 02 tội.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tinh thể không màu có khối lượng 2,1705g được niêm phong có chữ kí của giám định viên và cán bộ điều tra là công cụ dùng vào việc phạm tội, do đó đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ 01 khúc kim loại hình dạng tròn dài khoảng 38,5cm; 01 tuốt nơ vít dài khoảng 27cm, phần lưỡi dài khoảng 15cm là công cụ dùng vào việc phạm tội, do đó đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ 01 cái áo thun ngắn tay màu xám không liên quan đến vụ án nhưng bị cáo không nhận lại, do đó đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ 01 túi nylon màu đen là của bị hại, không liên quan đến vụ án nhưng bị hại không yêu cầu nhận lại, do đó đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ 01 xe gắn máy biển số 63B9-652.99, số khung: RMVWCH5MV61215668, số máy: VZS152FMH215668 là của ông Trà Minh T mua lại của người khác, không liên quan đến vụ án, do đó đề nghị tiếp tục thông báo truy tìm chủ sở hữu hợp pháp nếu đã thông báo mà không ai đến nhận thì giao trả cho ông T quản lý sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự:

Bà Nguyễn Thị Kim D và ông Lê Nam H đã nhận lại tài sản và không còn yêu cầu gì khác nên không xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Viết V không tranh luận, không tự bào chữa.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra,

xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ có tại hồ sơ. Bị cáo Nguyễn Viết V có hành vi lén lút vào nhà của bà Nguyễn Thị Kim D dùng khúc kim loại cạy phá cửa nhà bà D lấy trộm số tiền 1.850.000 đồng, 01 cái kiềng, 04 sợi dây chuyền, 03 mặt dây chuyền, 03 chiếc lắc, 01 chiếc vòng, 01 đôi bông tai, 01 laptop, 01 Ipad và một số giấy tờ cá nhân trị giá 176.014.680 đồng và dùng số tiền 1.850.000 đồng vừa trộm được mua 2,1705g ma túy về nhà sử dụng. Bằng hành vi trên, bị cáo Nguyễn Viết V đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý trật tự xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác trong xã hội và tạo ra một dư luận xấu trong nhân dân. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng chỉ vì mục đích thỏa mãn lợi ích cá nhân của bị cáo mà bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ cần áp dụng hình phạt nghiêm và tương xứng phù hợp để răn đe, cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội.

Tuy nhiên cần xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm trong hành vi và nhân thân của từng bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm.

Tình tiết giảm nhẹ: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bà Nguyễn Thị Kim D và ông Lê Nam H đã nhận lại tài sản, tại phiên tòa bà vắng mặt nhưng hồ sơ thể hiện không có yêu cầu gì khác, do đó Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về vật chứng vụ án:

Tinh thể không màu có khối lượng 2,1705g được niêm phong có chữ kí của giám định viên và cán bộ điều tra là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, do đó cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

01 khúc kim loại hình dạng tròn dài khoảng 38,5cm; 01 tuốt novít dài khoảng 27cm, phần lưỡi dài khoảng 15cm là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, do đó cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

01 cái áo thun ngắn tay màu xám không liên quan đến vụ án nhưng bị cáo không nhận lại, do đó cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

01 túi nylon màu đen là của bị hại, không liên quan đến vụ án nhưng bị hại không yêu cầu nhận lại, do đó cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

01 xe gắn máy biển số 63B9-652.99, số khung: RMVWCH5MV61215668, số máy: VZS152FMH215668 là của ông Trà Minh T mua lại của người khác, không liên quan đến vụ án, do đó đề nghị tiếp tục thông báo truy tìm chủ sở hữu hợp pháp để trả lại cho họ, nếu đã thông báo mà không ai đến nhận lại thì giao trả cho ông T quản lý sử dụng, sau này nếu có ai tranh chấp thì giải quyết bằng vụ kiện khác là phù hợp.

Đối với Trà Minh T không tham gia và không biết V thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý; Viện kiểm sát không ý kiến; Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên không xét.

[6] Về nghĩa vụ chịu án phí:

Căn cứ vào Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc các bị cáo Nguyễn Viết V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Viết V phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết V 06 (sáu) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết V 06 (sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 55, của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Viết V phải chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2020.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy tinh thể không màu có khối lượng 2,1705g được niêm phong có chữ ký của giám định viên và cán bộ điều tra; 01 khúc kim loại hình dạng tròn dài khoảng 38,5cm; 01 tuốt nơ vít dài khoảng 27cm, phần lưỡi dài khoảng 15cm; 01 cái áo thun ngắn tay màu xám và 01 túi nylon màu đen.

(Theo Phiếu nhập kho số: 164/PNK ngày 21/8/2020 – Bút lục số 90)

Tiếp tục thông báo truy tìm chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe gắn máy biển số 63B9-652.99, số khung: RMVWCH5MV61215668, số máy: VZS152FMH215668, để giao trả cho chủ sở hữu hợp pháp, nếu hết thời gian thông báo truy tìm mà không chủ sở hữu hợp pháp đến nhận thì giao trả cho ông Trà Minh T quản lý sử dụng, sau này có ai tranh chấp thì giải quyết bằng vụ kiện khác.

(Theo Phiếu nhập kho số: 164/PNK ngày 21/8/2020 – Bút lục số 90)

- Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc các bị cáo: Nguyễn Viết V phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 và 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Phòng PC 27;
- Bị cáo;
- Lưu: Vp, hồ sơ. (20b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Quang Định

